BAN QLDA ĐTXD CÁC CÔNG TRÌNH DÂN DỤNG VÀ CÔNG NGHIỆP
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC NĂM 2021

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 02 /TB-HĐTD

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 12 năm 2021

THÔNG BÁO

Triệu tập thí sinh tham dự vòng 2 (phỏng vấn) kỳ xét tuyển viên chức làm việc tại Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp năm 2021

Căn cứ Luật Viên chức ngày 15 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Thông tư số 92/2021/TT-BTC ngày 28 tháng 10năm 2021 của Bộ Tài chính quy định về mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tuyển dụng, dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức;

Căn cứ Thông tư 06/2020/TT-BNV ngày 02 tháng 12 năm 2020 của Bộ Nội vụ về việc ban hành quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; nội quy thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức;

Căn cứ Quyết định số 653/QĐ-DDCN ngày 21 tháng 12 năm 2020 của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp về ban hành quy chế tuyển dụng, sử dụng, quản lý viên chức và người lao động của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 631/QĐ-DDCN ngày 22 tháng 12 năm 2021 của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp về việc phê duyệt danh sách thí sinh đủ điều kiện tham dự vòng 2 (phỏng vấn) kỳ xét tuyển viên chức làm việc tại Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp năm 2021;

Hội đồng tuyển dụng viên chức năm 2021 thông báo triệu tập thí sinh tham dự vòng 2 (phỏng vấn) kỳ xét tuyển viên chức làm việc tại Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp năm 2021 như sau:

1. Thành phần được triệu tập: theo danh sách đính kèm (Phụ lục 1).

2. Địa điểm làm thủ tục dự thi, khai mạc và tổ chức thi: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp - Số 115 Trần Quang Khải, phường Tân Định, quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Thời gian: Ngày 08 tháng 01 năm 2022, theo các thời điểm như sau:

- Thời gian làm thủ tục dự thi:

+ Đối với thí sinh dự thi buổi sáng: có mặt lúc 07 giờ 30' ngày 08/01/2022

+ Đối với thí sinh dự thi buổi chiều: có mặt lúc 13 giờ ngày 08/01/2022

- Thời gian khai mạc: lúc 08 giờ 30' ngày 08/01/2022

- Thời gian thi: Theo danh sách đính kèm (Phụ lục 2).

4. Hình thức thi: Phỏng vấn.

5. Nội dung thi: Kiểm tra kiến thức, kỹ năng hoạt động nghề nghiệp người dự tuyển theo yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển.

- Thi phỏng vấn 30 phút (trước khi thi phỏng vấn, thí sinh dự thi có không quá 15 phút chuẩn bị).

- Thang điểm thi phỏng vấn: 100 điểm.

- Không thực hiện việc phúc khảo đối với kết quả phỏng vấn.

- Danh mục tài liệu tham khảo: Theo danh mục đính kèm (Phụ lục 3)

6. Lệ phí xét tuyển viên chức: Thí sinh dự thi vòng 2 (phỏng vấn) đóng lệ phí: 500.000 đồng/thí sinh vào ngày làm thủ tục dự thi.

7. Một số lưu ý đối với thí sinh:

- Thí sinh tham gia phỏng vấn phải có mặt tại địa điểm làm thủ tục dự thi và thi đúng thời gian quy định. Khi đến dự thi phỏng vấn phải mang theo giấy tờ tùy thân có ảnh (Chứng minh nhân dân hoặc thẻ căn cước công dân hoặc giấy tờ tùy thân hợp pháp khác theo quy định).

- Tất cả thí sinh phải tuân thủ thực hiện 5K của Bộ Y tế (Khai báo y tế - Khẩu trang – Khử khuẩn - Khoảng cách - Không tụ tập).

Trên đây là Thông báo triệu tập thí sinh tham dự vòng 2 (phỏng vấn) kỳ xét tuyển viên chức làm việc tại Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp năm 2021./.

Nơi nhận:
- Thí sinh;
- Hội đồng tuyển dụng;
- Văn phòng (đăng thông tin điện tử);
- Lưu: HĐ (KiP 20b).

Đính kèm: - Phụ lục 1,2 và 3
- Nội quy xét tuyển

TM. HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG
CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÁC CÔNG TRÌNH DÂN DỤNG VÀ CÔNG NGHIỆP

GIÁM ĐỐC
Võ Đức Thanh

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG
CÁC CÔNG TRÌNH DÂN DỤNG VÀ CÔNG NGHIỆP
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC NĂM 2021

PHỤ LỤC 1

DANH SÁCH THÍ SINH THAM DỰ VÒNG 2 (PHỎNG VẤN) KỲ XÉT TUYỂN VIÊN CHỨC LÀM VIỆC TẠI BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÁC CÔNG TRÌNH DÂN DỤNG VÀ CÔNG NGHIỆP NĂM 2021

(Ban hành kèm theo Thông báo số 02 /TB-HĐTD ngày 03 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng tuyển dụng viên chức năm 2021)

Số báo danh	Họ tên	Ngày tháng năm sinh		Vị trí dự tuyển	Trình độ chuyên môn	Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
		Nam	Nữ				
001	Võ Ngọc Minh Châu		15/08/1998	Chuyên viên công tác hành chính	Cử nhân Quản lý Nhà nước		
002	Phan Thành Phúc	07/06/1987		Chuyên viên công tác hành chính	Cử nhân Quản lý nhà nước		
003	Lê Hữu Phước	08/05/1999		Chuyên viên công tác hành chính	Cử nhân Quản lý nhà nước		
004	Hồng Trường Quang	11/09/1979		Chuyên viên công tác hành chính	Cử nhân Hành chính học		
005	Tô Phước Tài	05/01/1996		Chuyên viên công tác hành chính	Cử nhân Quản lý nhà nước		
006	Nguyễn Trọng Thắng	20/06/1984		Chuyên viên công tác hành chính	Cử nhân hành chính		
007	Lê Nguyễn Bảo Trân		07/12/1999	Chuyên viên công tác hành chính	Cử nhân Quản lý Nhà nước		

Số báo danh	Họ tên	Ngày tháng năm sinh		Vị trí dự tuyển	Trình độ chuyên môn	Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
		Nam	Nữ				
008	Vũ Thị Phú		13/05/1990	Chuyên viên Tài chính dự án	Cử nhân Tài chính Ngân hàng		
009	Võ Khuê	28/04/1978		Chuyên viên thẩm định	Thạc sĩ xây dựng công trình trên đất yếu Kỹ sư kỹ thuật công trình		
010	Trương Ngọc An		28/08/1984	Chuyên viên Tổng hợp dự án	Cử nhân Quản trị kinh doanh		
011	Phan Thị Phi		02/01/1982	Chuyên viên Tổng hợp dự án	Cử nhân Kế toán		
012	Cung Chánh Thiên	11/04/1994		Chuyên viên Tổng hợp dự án	Cử nhân Tài chính - Kế toán		
013	Phạm Quang Anh	15/04/1997		Chuyên viên Báo cáo tổng hợp	Kỹ sư Xây dựng dân dụng và công nghiệp		
014	Lư Văn Chuẩn	09/07/1986		Chuyên viên Quản lý dự án	Kỹ sư xây dựng dân dụng và công nghiệp		
015	Nguyễn Minh Dưỡng	03/06/1981		Chuyên viên Quản lý dự án	Kỹ sư kỹ thuật công trình		
016	Trần Văn Giàu	17/07/1990		Chuyên viên Quản lý dự án	Kiến trúc sư		
017	Nguyễn Thành Chung	14/12/1990		Chuyên viên Quản lý dự án	Kỹ sư Công nghệ kỹ thuật xây dựng công trình	Bộ đội xuất ngũ có thời gian phục vụ đủ 24 tháng	

Số báo danh	Họ tên	Ngày tháng năm sinh		Vị trí dự tuyển	Trình độ chuyên môn	Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
		Nam	Nữ				
018	Võ Hà Duy	22/06/1970		Chuyên viên Quản lý dự án	Kỹ sư Xây dựng dân dụng và công nghiệp		
019	Nguyễn Đình Hoài Hạ	13/04/1980		Chuyên viên Quản lý dự án	Kỹ sư Xây dựng dân dụng và công nghiệp		
020	Hồ Tử Kha	22/03/1989		Chuyên viên Quản lý dự án	Kỹ sư kỹ thuật công trình		
021	Bùi Lê Khánh	21/11/1989		Chuyên viên Quản lý dự án	Cử nhân Khoa học ứng dụng (khoa học kiến trúc)		
022	Nguyễn Công Lâm	01/09/1989		Chuyên viên Quản lý dự án	Kỹ sư Xây dựng dân dụng và công nghiệp		
023	Trương Đình Nguyên	12/12/1982		Chuyên viên Quản lý dự án	Kỹ sư Công nghệ kỹ thuật xây dựng		
024	Trần Năng Tài	08/08/1991		Chuyên viên Quản lý dự án	Kiến trúc sư công trình		
025	Lương Khắc Tâm	29/01/1988		Chuyên viên Quản lý dự án	Thạc sĩ Quản lý xây dựng; Kỹ sư xây dựng dân dụng và công nghiệp; Kỹ sư xây dựng cầu, đường		
026	Nguyễn Trọng Tuấn	23/02/1974		Chuyên viên Quản lý dự án	Kỹ sư Xây dựng dân dụng và công nghiệp		
027	Phạm Kim Thành	31/01/1989		Chuyên viên Quản lý dự án	Kỹ sư kỹ thuật xây dựng		

Số báo danh	Họ tên	Ngày tháng năm sinh		Vị trí dự tuyển	Trình độ chuyên môn	Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
		Nam	Nữ				
028	Nguyễn Bảo Thi	03/08/1984		Chuyên viên Quản lý dự án	Kỹ sư kỹ thuật công trình; Cử nhân Quản trị kinh doanh		
029	Lương Văn Trường	20/02/1992		Chuyên viên Quản lý dự án	Kỹ sư Xây dựng dân dụng và công nghiệp		
030	Lâm Quang Hải Vân	07/05/1978		Chuyên viên Quản lý dự án	Kiến trúc sư		
031	Nguyễn Thế Vũ	24/09/1990		Chuyên viên Quản lý dự án	Kỹ sư Xây dựng dân dụng và công nghiệp		
032	Phạm Xuân Hiền	02/01/1972		Chuyên viên tuyên truyền phổ biến pháp luật (chính sách, pháp chế)	Cử nhân Luật		
033	Nguyễn Thị Thu Hương		26/09/1992	Chuyên viên tuyên truyền phổ biến pháp luật (chính sách, pháp chế)	Cử nhân Luật		
034	Trần Thị Yến Nhi		11/11/1997	Chuyên viên tuyên truyền phổ biến pháp luật (chính sách, pháp chế)	Cử nhân chất lượng cao Luật		

HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC NĂM 2021

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG
CÁC CÔNG TRÌNH DÂN DỤNG VÀ CÔNG NGHIỆP
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC NĂM 2021

PHỤ LỤC 2
DANH SÁCH THÍ SINH THAM DỰ VÒNG 2 (PHỎNG VẤN) VÀ THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM TỔ CHỨC PHỎNG VẤN

(Ban hành kèm theo Thông báo số 02 /TB-HĐTD ngày 27 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng tuyển dụng viên chức năm 2021)

Số báo danh	Họ tên	Ngày tháng năm sinh		Vị trí dự tuyển	Thời gian phỏng vấn		Địa điểm phỏng vấn	Ghi chú
		Nam	Nữ		Giờ	Ngày		
001	Võ Ngọc Minh Châu		15/08/1998	Chuyên viên công tác hành chính	9 giờ	08/01/2022	115 Trần Quang Khải, phường Tân Định, quận 1, TP.HCM	
002	Phan Thành Phúc	07/06/1987		Chuyên viên công tác hành chính	9 giờ	08/01/2022	115 Trần Quang Khải, phường Tân Định, quận 1, TP.HCM	
003	Lê Hữu Phước	08/05/1999		Chuyên viên công tác hành chính	9 giờ	08/01/2022	115 Trần Quang Khải, phường Tân Định, quận 1, TP.HCM	
004	Hồng Trường Quang	11/09/1979		Chuyên viên công tác hành chính	9 giờ 30 phút	08/01/2022	115 Trần Quang Khải, phường Tân Định, quận 1, TP.HCM	
005	Tô Phước Tài	05/01/1996		Chuyên viên công tác hành chính	9 giờ 30 phút	08/01/2022	115 Trần Quang Khải, phường Tân Định, quận 1, TP.HCM	
006	Nguyễn Trọng Thắng	20/06/1984		Chuyên viên công tác hành chính	9 giờ 30 phút	08/01/2022	115 Trần Quang Khải, phường Tân Định, quận 1, TP.HCM	
007	Lê Nguyễn Bảo Trân		07/12/1999	Chuyên viên công tác hành chính	10 giờ	08/01/2022	115 Trần Quang Khải, phường Tân Định, quận 1, TP.HCM	
008	Vũ Thị Phú		13/05/1990	Chuyên viên Tài chính dự án	10 giờ	08/01/2022	115 Trần Quang Khải, phường Tân Định, quận 1, TP.HCM	

Số báo danh	Họ tên	Ngày tháng năm sinh		Vị trí dự tuyển	Thời gian phỏng vấn		Địa điểm phỏng vấn	Ghi chú
		Nam	Nữ		Giờ	Ngày		
009	Võ Khuê	28/04/1978		Chuyên viên thẩm định	10 giờ	08/01/2022	115 Trần Quang Khải, phường Tân Định, quận 1, TP.HCM	
010	Trương Ngọc An		28/08/1984	Chuyên viên Tổng hợp dự án	10 giờ 30 phút	08/01/2022	115 Trần Quang Khải, phường Tân Định, quận 1, TP.HCM	
011	Phan Thị Phi		02/01/1982	Chuyên viên Tổng hợp dự án	10 giờ 30 phút	08/01/2022	115 Trần Quang Khải, phường Tân Định, quận 1, TP.HCM	
012	Cung Chánh Thiên	11/04/1994		Chuyên viên Tổng hợp dự án	10 giờ 30 phút	08/01/2022	115 Trần Quang Khải, phường Tân Định, quận 1, TP.HCM	
013	Phạm Quang Anh	15/04/1997		Chuyên viên Báo cáo tổng hợp	11giờ	08/01/2022	115 Trần Quang Khải, phường Tân Định, quận 1, TP.HCM	
014	Lư Văn Chuẩn	09/07/1986		Chuyên viên Quản lý dự án	11giờ	08/01/2022	115 Trần Quang Khải, phường Tân Định, quận 1, TP.HCM	
015	Nguyễn Minh Dưỡng	03/06/1981		Chuyên viên Quản lý dự án	11giờ	08/01/2022	115 Trần Quang Khải, phường Tân Định, quận 1, TP.HCM	
016	Trần Văn Giàu	17/07/1990		Chuyên viên Quản lý dự án	11 giờ 30 phút	08/01/2022	115 Trần Quang Khải, phường Tân Định, quận 1, TP.HCM	
017	Nguyễn Thành Chung	14/12/1990		Chuyên viên Quản lý dự án	14 giờ	08/01/2022	115 Trần Quang Khải, phường Tân Định, quận 1, TP.HCM	
018	Võ Hà Duy	22/06/1970		Chuyên viên Quản lý dự án	14 giờ	08/01/2022	115 Trần Quang Khải, phường Tân Định, quận 1, TP.HCM	

Số báo danh	Họ tên	Ngày tháng năm sinh		Vị trí dự tuyển	Thời gian phỏng vấn		Địa điểm phỏng vấn	Ghi chú
		Nam	Nữ		Giờ	Ngày		
019	Nguyễn Đình Hoài Hạ	13/04/1980		Chuyên viên Quản lý dự án	14 giờ	08/01/2022	115 Trần Quang Khải, phường Tân Định, quận 1, TP.HCM	
020	Hồ Tử Kha	22/03/1989		Chuyên viên Quản lý dự án	14 giờ 30	08/01/2022	115 Trần Quang Khải, phường Tân Định, quận 1, TP.HCM	
021	Bùi Lê Khánh	21/11/1989		Chuyên viên Quản lý dự án	14 giờ 30	08/01/2022	115 Trần Quang Khải, phường Tân Định, quận 1, TP.HCM	
022	Nguyễn Công Lâm	01/09/1989		Chuyên viên Quản lý dự án	14 giờ 30	08/01/2022	115 Trần Quang Khải, phường Tân Định, quận 1, TP.HCM	
023	Trương Đình Nguyên	12/12/1982		Chuyên viên Quản lý dự án	15 giờ	08/01/2022	115 Trần Quang Khải, phường Tân Định, quận 1, TP.HCM	
024	Trần Năng Tài	08/08/1991		Chuyên viên Quản lý dự án	15 giờ	08/01/2022	115 Trần Quang Khải, phường Tân Định, quận 1, TP.HCM	
025	Lương Khắc Tâm	29/01/1988		Chuyên viên Quản lý dự án	15 giờ	08/01/2022	115 Trần Quang Khải, phường Tân Định, quận 1, TP.HCM	
026	Nguyễn Trọng Tuấn	23/02/1974		Chuyên viên Quản lý dự án	15 giờ 30 phút	08/01/2022	115 Trần Quang Khải, phường Tân Định, quận 1, TP.HCM	
027	Phạm Kim Thành	31/01/1989		Chuyên viên Quản lý dự án	15 giờ 30 phút	08/01/2022	115 Trần Quang Khải, phường Tân Định, quận 1, TP.HCM	
028	Nguyễn Bảo Thi	03/08/1984		Chuyên viên Quản lý dự án	15 giờ 30 phút	08/01/2022	115 Trần Quang Khải, phường Tân Định, quận 1, TP.HCM	
029	Lương Văn Trường	20/02/1992		Chuyên viên Quản lý dự án	16 giờ	08/01/2022	115 Trần Quang Khải, phường Tân Định, quận 1, TP.HCM	

Số báo danh	Họ tên	Ngày tháng năm sinh		Vị trí dự tuyển	Thời gian phỏng vấn		Địa điểm phỏng vấn	Ghi chú
		Nam	Nữ		Giờ	Ngày		
030	Lâm Quang Hải Vân	07/05/1978		Chuyên viên Quản lý dự án	16 giờ	08/01/2022	115 Trần Quang Khải, phường Tân Định, quận 1, TP.HCM	
031	Nguyễn Thế Vũ	24/09/1990		Chuyên viên Quản lý dự án	16 giờ	08/01/2022	115 Trần Quang Khải, phường Tân Định, quận 1, TP.HCM	
032	Phạm Xuân Hiền	02/01/1972		Chuyên viên tuyên truyền phổ biến pháp luật (chính sách, pháp chế)	16 giờ 30 phút	08/01/2022	115 Trần Quang Khải, phường Tân Định, quận 1, TP.HCM	
033	Nguyễn Thị Thu Hương		26/09/1992	Chuyên viên tuyên truyền phổ biến pháp luật (chính sách, pháp chế)	16 giờ 30 phút	08/01/2022	115 Trần Quang Khải, phường Tân Định, quận 1, TP.HCM	
034	Trần Thị Yến Nhi		11/11/1997	Chuyên viên tuyên truyền phổ biến pháp luật (chính sách, pháp chế)	16 giờ 30 phút	08/01/2022	115 Trần Quang Khải, phường Tân Định, quận 1, TP.HCM	

HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC NĂM 2021

BAN QLDA ĐTXD CÁC CÔNG TRÌNH
DÂN DỤNG VÀ CÔNG NGHIỆP
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG
VIÊN CHỨC NĂM 2021

PHỤ LỤC 3
DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO
(Ban hành kèm theo Thông báo số 02 /TB-HĐTD ngày 24 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng tuyển dụng viên chức năm 2021)

STT	Số Văn bản	Ngày Văn bản	Đơn vị ban hành	Nội dung	Ghi chú
1	73/2006/QH11	29/06/2006	Quốc hội	Luật Bình đẳng giới	
2	58/2010/QH12	15/11/2010	Quốc hội	Luật Viên chức	
3	14/2012/QH13	20/06/2012	Quốc hội	Luật phổ biến giáo dục pháp luật	
4	42/2013/QH13	25/11/2013	Quốc hội	Luật tiếp công dân	
5	50/2014/QH13	18/06/2014	Quốc hội	Luật Xây dựng	
6	83/2015/QH13	25/06/2015	Quốc hội	Luật Ngân sách Nhà nước	
7	39/2019/QH14	13/06/2019	Quốc hội	Luật Đầu tư công	
8	62/2020/QH14	17/06/2020	Quốc hội	Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng	
9	04/2015/NĐ-CP	09/01/2015	Chính phủ	Về thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập	
10	37/2015/NĐ-CP	22/04/2015	Chính phủ	Quy định chi tiết về Hợp đồng xây dựng	
11	11/2020/NĐ-CP	20/01/2020	Chính phủ	Quy định về thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực Kho bạc Nhà nước	
12	30/2020/NĐ-CP	05/03/2020	Chính phủ	Về công tác văn thư	
13	06/2021/NĐ-CP	26/01/2021	Chính phủ	Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng	
14	10/2021/NĐ-CP	09/02/2021	Chính phủ	Về quản lý chi phí đầu tư xây dựng	
15	15/2021/NĐ-CP	03/03/2021	Chính phủ	Quy định chi tiết một số nội dung về Quản lý dự án đầu tư xây dựng	
16	50/2021/NĐ-CP	01/04/2021	Chính phủ	Sửa đổi, bổ sung Nghị định 37/2015/NĐ-CP ngày 22/4/2015 của Chính phủ quy định chi tiết về Hợp đồng xây dựng	
17	08/2016/TT-BTC	18/01/2016	Bộ Tài chính	Quy định về quản lý, thanh toán vốn đầu tư sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước	
18	10/2020/TT-BTC	20/02/2020	Bộ Tài chính	Quy định về quyết toán dự án hoàn thành sử dụng nguồn vốn nhà nước	
19	89/2021/TT-BTC	11/10/2021	Bộ Tài chính	Quy định quản lý, kiểm soát cam kết chi ngân sách nhà nước qua Kho bạc Nhà nước	

STT	Số Văn bản	Ngày Văn bản	Đơn vị ban hành	Nội dung	Ghi chú
20	01/2016/TT-BNV	13/01/2016	Bộ Nội vụ	Hướng dẫn một số nội dung của nghị định số 04/2015/NĐ-CP ngày 09 tháng 01 năm 2015 của Chính phủ về thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập	
21	5676/QĐ-UBND	10/12/2018	Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh	Thành lập Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp trực thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố	
22	2092/QĐ-UBND	16/05/2019	Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh	Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp trực thuộc UBND Thành phố	

HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG
VIÊN CHỨC NĂM 2021

Ghi chú:

Đính kèm Quyết định số 5676/QĐ-UBND ngày 10/12/2018 và Quyết định số 2092/QĐ-UBND ngày 16/5/2019

Đối với các văn bản quy phạm pháp luật khác theo danh mục nêu trên đề nghị thí sinh tra cứu trên môi trường mạng ...

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 5676/QĐ-UBND	*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 12 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH

Về thành lập Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp trực thuộc Ủy ban nhân dân thành phố

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 55/2012/NĐ-CP ngày 28 tháng 6 năm 2012 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ về quản lý đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 42/2017/NĐ-CP ngày 05 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ về quản lý đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 16/2016/TT-BXD ngày 30 tháng 6 năm 2016 của Bộ Xây dựng hướng dẫn thực hiện Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ về hình thức tổ chức quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Kết luận số 386-KL/TU ngày 02 tháng 10 năm 2018 của Ban Thường vụ Thành ủy về Đề án sắp xếp lại các Ban Quản lý các dự án của thành phố, quận - huyện, Ban Quản lý đầu tư các khu đô thị, Ban Quản lý đầu tư các dự án ODA;

Căn cứ Quyết định số 4719/QĐ-UBND ngày 23 tháng 10 năm 2018 của Ủy ban nhân dân thành phố về phê duyệt Đề án sắp xếp lại các Ban Quản lý các dự án của thành phố, quận - huyện, Ban Quản lý đầu tư các khu đô thị, Ban Quản lý đầu tư các dự án ODA;

Xét đề nghị của Sở Nội vụ tại Tờ trình số 4484/TTr-SNV ngày 22 tháng 11 năm 2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thành lập Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp trực thuộc Ủy ban nhân dân thành phố trên cơ sở hợp nhất Ban Quản lý đầu tư xây dựng các công trình thuộc Sở Y tế, Ban Quản lý đầu tư xây dựng các công trình thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo; Ban Quản lý đầu tư xây dựng các công trình thuộc Sở Văn hóa và Thể thao; Ban Quản lý đầu tư xây dựng các công trình thuộc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và sáp nhập vào Ban Quản lý Đầu tư - Xây dựng công trình Nâng cấp đô thị, do Ủy ban nhân dân thành phố trực tiếp quản lý.

Tên giao dịch: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp.

Trụ sở đặt tại: số 5 Phùng Khắc Khoan, phường Đakao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ban có tư cách pháp nhân, có con dấu, trụ sở riêng, được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước, Ngân hàng nhà nước để hoạt động theo quy định của pháp luật.

Điều 2. Vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp

1. Vị trí

Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân thành phố, hoạt động theo cơ chế tự chủ về tài chính, tự bảo đảm chi thường xuyên theo quy định, chịu sự chỉ đạo, quản lý trực tiếp và toàn diện của Ủy ban nhân dân thành phố, đồng thời chịu sự kiểm tra, thanh tra và hướng dẫn về chuyên môn của Sở quản lý chuyên ngành theo quy định của pháp luật.

2. Chức năng

- Làm chủ đầu tư một số dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp và các dự án khác sử dụng vốn ngân sách, vốn nhà nước ngoài ngân sách khi được giao;

- Tiếp nhận và quản lý sử dụng vốn để đầu tư xây dựng theo quy định của pháp luật;

- Thực hiện quyền, nghĩa vụ của chủ đầu tư, Ban quản lý dự án quy định tại Điều 68, Điều 69 của Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014 và quy định của pháp luật có liên quan;

- Bàn giao công trình xây dựng hoàn thành cho chủ đầu tư, chủ quản lý sử dụng công trình khi kết thúc xây dựng hoặc trực tiếp quản lý, khai thác sử dụng công trình hoàn thành theo yêu cầu của người quyết định đầu tư;

- Nhận ủy thác quản lý dự án của các chủ đầu tư khác khi được yêu cầu và có đủ năng lực để thực hiện trên cơ sở đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ quản lý các dự án đã được giao;

- Đầu tư xây dựng các dự án (theo chức năng, lĩnh vực chuyên môn của Ban) bằng các nguồn vốn huy động theo phương thức xã hội hóa, hợp tác công tư hoặc phương thức khác được pháp luật cho phép;

- Thực hiện các chức năng khác khi được Ủy ban nhân dân thành phố giao.

3. Nhiệm vụ, quyền hạn

a) Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn của chủ đầu tư các dự án đầu tư xây dựng công trình dân dụng gồm:

- Lập kế hoạch dự án: lập, trình phê duyệt kế hoạch thực hiện dự án hàng năm, trong đó phải xác định rõ các nguồn lực sử dụng, tiến độ thực hiện, thời hạn hoàn thành, mục tiêu chất lượng và tiêu chí đánh giá kết quả thực hiện;

- Tổ chức thực hiện công tác chuẩn bị đầu tư xây dựng: thực hiện các thủ tục liên quan đến quy hoạch xây dựng, sử dụng đất đai, tài nguyên, hạ tầng kỹ thuật và bảo vệ cảnh quan, môi trường, phòng chống cháy nổ có liên quan đến xây dựng công trình; tổ chức lập dự án, trình thẩm định, phê duyệt dự án theo quy định; tiếp nhận, giải ngân vốn đầu tư và thực hiện các công việc chuẩn bị dự án khác;

- Các nhiệm vụ thực hiện dự án: thuê tư vấn thực hiện khảo sát, thiết kế xây dựng và trình thẩm định, phê duyệt hoặc tổ chức thẩm định, phê duyệt thiết kế, dự toán xây dựng (theo phân cấp); chủ trì phối hợp với cơ quan, tổ chức liên quan thực hiện công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng và tái định cư (nếu có) và thu hồi, giao nhận đất để thực hiện dự án; tổ chức lựa chọn nhà thầu và ký kết hợp đồng xây dựng; giám sát quá trình thực hiện; giải ngân, thanh toán theo hợp đồng xây dựng và các công việc cần thiết khác;

- Các nhiệm vụ kết thúc xây dựng, bàn giao công trình để vận hành, sử dụng: tổ chức nghiệm thu, bàn giao công trình hoàn thành; vận hành chạy thử; quyết toán, thanh lý hợp đồng xây dựng, quyết toán vốn đầu tư xây dựng công trình và bảo hành công trình;

- Các nhiệm vụ quản lý tài chính và giải ngân: tiếp nhận, giải ngân vốn theo tiến độ thực hiện dự án và hợp đồng ký kết với nhà thầu xây dựng; thực hiện chế độ quản lý tài chính, tài sản của Ban quản lý dự án theo quy định;

- Các nhiệm vụ hành chính, điều phối và trách nhiệm giải trình: tổ chức văn phòng và quản lý nhân sự Ban quản lý dự án; thực hiện chế độ tiền lương, chính sách đãi ngộ, khen thưởng, kỷ luật đối với cán bộ, viên chức thuộc phạm vi quản lý; thiết lập hệ thống thông tin nội bộ và lưu trữ thông tin; cung cấp thông tin và giải trình chính xác, kịp thời về hoạt động của Ban quản lý dự án theo yêu cầu của người quyết định đầu tư và của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền;

- Các nhiệm vụ giám sát, đánh giá và báo cáo: thực hiện giám sát đánh giá đầu tư theo quy định pháp luật; định kỳ đánh giá, báo cáo kết quả thực hiện dự án với người quyết định đầu tư, cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền.

b) Thực hiện các nhiệm vụ quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng gồm:

- Tổ chức thực hiện các nội dung quản lý dự án theo quy định tại Điều 66 và Điều 67 của Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;

- Phối hợp hoạt động với tổ chức, cá nhân tham gia thực hiện dự án để bảo đảm yêu cầu về tiến độ, chất lượng, chi phí, an toàn và bảo vệ môi trường;

- Thực hiện các nhiệm vụ quản lý dự án khác do người quyết định đầu tư, chủ đầu tư giao hoặc ủy quyền thực hiện.

c) Nhận ủy thác quản lý dự án theo hợp đồng ký kết với các chủ đầu tư khác khi được yêu cầu, phù hợp với năng lực hoạt động của mình.

d) Giám sát thi công, tư vấn xây dựng công trình khi đủ điều kiện năng lực hoạt động theo quy định của pháp luật.

e) Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác do Ủy ban nhân dân thành phố giao.

Điều 3. Về tổ chức bộ máy

1. Lãnh đạo Ban

- Ban có Giám đốc và không quá 03 Phó Giám đốc.

- Giám đốc là người đứng đầu, chỉ đạo, điều hành toàn diện các mặt hoạt động của đơn vị, chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của đơn vị.

- Phó Giám đốc là người giúp Giám đốc chỉ đạo một số lĩnh vực công tác, chịu trách nhiệm trước Giám đốc và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công. Khi Giám đốc vắng mặt, Phó Giám đốc được Giám đốc ủy nhiệm điều hành các hoạt động của đơn vị.

- Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, cho từ chức, nghỉ hưu và thực hiện các chế độ, chính sách đối với Giám đốc Sở và Phó Giám đốc do Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố quyết định theo quy định của pháp luật và theo phân cấp quản lý cán bộ của thành phố.

- Giám đốc quyết định việc bổ nhiệm, miễn nhiệm cấp trưởng và phó của cấp trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc và trực thuộc Ban theo quy định hiện hành.

Riêng những vấn đề phát sinh ngoài nhiệm vụ, quyền hạn của Ban thì Giám đốc Ban sẽ xin ý kiến chỉ đạo của Ủy ban nhân dân thành phố trước khi thực hiện.

2. Các tổ chức trực thuộc Ban

- Văn phòng;

- Phòng Kế hoạch và Đầu tư;

- Phòng Tài chính - Kế toán;

- Phòng Kỹ thuật - Chất lượng;

- Phòng Chính sách - Pháp chế;

- Các Ban Quản lý dự án trực thuộc;

- Các đơn vị trực thuộc (nếu có).

Trong quá trình hoạt động, căn cứ quy mô, số lượng, điều kiện cụ thể của các dự án được giao quản lý. Giám đốc Ban quyết định tổ chức số lượng và tên gọi các phòng (ban) trực thuộc.

Số lượng người làm việc của Ban được xác định trên cơ sở Đề án vị trí việc làm và cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp được phê duyệt.

Điều 4. Số lượng người làm việc được chuyển giao nguyên trạng về Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp.

Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp chịu trách nhiệm sắp xếp tổ chức bộ máy, bố trí nhân sự các phòng, ban của đơn vị theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu quả trên cơ sở Đề án vị trí việc làm.

Điều 5. Điều khoản chuyển tiếp

1. Các Ban Quản lý dự án tiếp tục khẩn trương thực hiện thanh, quyết toán hoàn tất công trình cũng như thực hiện dự án và chịu trách nhiệm trước pháp luật về toàn bộ tài liệu, hồ sơ, pháp nhân đối với dự án, đến thời điểm bàn giao, các Ban Quản lý dự án bàn giao theo nguyên tắc "nguyên canh nguyên cư" cho Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp để tiếp tục thực hiện thanh, quyết toán hoàn tất công trình theo nguyên tắc kế thừa trách nhiệm và chịu trách nhiệm trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của dự án đã thực hiện, nhiệm vụ, quyền hạn thực hiện dự án cho đến thời điểm bàn giao cho Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp.

2. Thời gian thực hiện việc chuyển tiếp là 03 tháng, kể từ khi quyết định này có hiệu lực. Các Ban Quản lý dự án sử dụng con dấu đến thời điểm hoàn thành bàn giao cho Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp và phải nộp lại con dấu cho Công an thành phố theo quy định. Trong quá trình bàn giao, việc thi công công trình vẫn đảm bảo xuyên suốt, liên tục, không gián đoạn. Lãnh đạo Ban hiện hữu có trách nhiệm chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc, giải quyết khó khăn vướng mắc cho các dự án phụ trách cho đến khi hoàn tất việc bàn giao.

3. Trong giai đoạn đầu, để giải quyết chế độ chính sách, tạo điều kiện ổn định đi vào hoạt động, số lượng cấp phó lãnh đạo Ban có thể vượt quá số lượng quy định và sẽ giảm dần để đảm bảo thực hiện đúng quy định.

4. Đối với những trường hợp đã được bổ nhiệm giữ chức vụ người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu các đơn vị trước ngày Quyết định thành lập Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp có hiệu lực, nếu sau khi sắp xếp, tổ chức lại cơ cấu tổ chức của các đơn vị để thành lập Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp mà thôi giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý hoặc được bổ nhiệm vào chức vụ mới có phụ cấp chức vụ lãnh đạo thấp hơn so với phụ cấp chức vụ lãnh đạo cũ thì được hưởng bảo lưu phụ cấp chức vụ lãnh đạo theo quy định tại Quyết định số 140/2009/QĐ-TTg ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ về bảo lưu phụ cấp chức vụ lãnh đạo đối với các chức danh lãnh đạo trong quá trình sắp xếp, tổ chức lại bộ máy.

Điều 6. Tổ chức thực hiện

1. Sở Nội vụ

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành có liên quan để tổ chức sắp xếp lại lực lượng công chức, viên chức; hướng dẫn thực hiện tinh giản số lượng người làm việc của các đơn vị;

- Hướng dẫn Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp xây dựng Đề án xác định vị trí việc làm, Quy chế tổ chức và hoạt động trình các cơ quan có thẩm quyền quyết định theo quy định của pháp luật;

- Chủ trì, phối hợp với Ban Tổ chức Thành ủy tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố bổ nhiệm Giám đốc, Phó Giám đốc Ban. Thực hiện bổ nhiệm Kế toán trưởng Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp theo đúng thẩm quyền được ủy quyền;

- Hướng dẫn Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp giải quyết các nội dung có liên quan tới chế độ chính sách đối với công chức, viên chức, lao động hợp đồng sau khi thành lập.

2. Sở Tài chính

- Chủ trì cùng Sở Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn các đơn vị chuyển chủ đầu tư các dự án đang thực hiện, thanh quyết toán các dự án đã xây dựng xong;

- Chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Kho bạc Nhà nước thành phố hướng dẫn các sở - ngành, đơn vị được giao nhiệm vụ chủ đầu tư thực hiện trình tự, thủ tục thanh quyết toán các dự án thực hiện đến thời điểm bàn giao; rà soát tổng hợp tài chính, tài sản, công nợ (nếu có) để bàn giao cho Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp;

- Chủ trì, phối hợp các sở - ngành, đơn vị có liên quan tham mưu giúp Ủy ban nhân dân thành phố cân đối, bố trí kinh phí để Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp hoạt động ổn định, hiệu quả theo Đề án thành lập. Hướng dẫn Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp về thủ tục, hồ sơ theo quy định trong việc tiếp nhận, bàn giao quản lý tài chính, tài sản; xây dựng Quy chế quản lý tài chính trình cấp có thẩm quyền quyết định và giải quyết các nội dung liên quan tài chính, tài sản theo đúng quy định của pháp luật;

- Với vai trò là cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo 167 thành phố, trên cơ sở đề xuất của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp, chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan bố trí, sắp xếp trụ sở của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp (nếu có).

- Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư và các Sở - ngành, đơn vị liên quan có dự án sử dụng nguồn vốn ODA làm việc với các Nhà tài trợ vốn ODA để thông báo kết quả tổ chức lại các Ban Quản lý dự án và thống nhất các nội dung, thủ tục cần triển khai với các Nhà tài trợ sau khi Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp được thành lập.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Xây dựng kế hoạch đầu tư dự án xây dựng các công trình trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp;

- Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính và các cơ quan có liên quan hướng dẫn các đơn vị rà soát trình Ủy ban nhân dân thành phố quyết định giao chủ đầu tư dự án, chuyển chủ đầu tư các dự án đã và đang thực hiện (bao gồm cả các dự án đã hoàn thành bàn giao đưa vào sử dụng chưa quyết toán và các tài khoản chưa tất toán tại cơ quan thanh toán).

- Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính và các Sở - ngành, đơn vị liên quan có dự án sử dụng nguồn vốn ODA làm việc với các Nhà tài trợ vốn ODA để thông báo kết quả tổ chức lại các Ban Quản lý dự án và thống nhất các nội dung, thủ tục cần triển khai với các Nhà tài trợ sau khi Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp được thành lập.

Điều 7. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Bãi bỏ các qui định trước đây trái với Quyết định này.

Điều 8. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Sở Y tế, Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo, Giám đốc Sở Văn hóa và Thể thao, Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Giám đốc Sở Xây dựng, Giám đốc Sở Giao thông vận tải, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình nâng cấp đô thị, Giám đốc Ban Quản lý đầu tư xây dựng các công trình thuộc Sở Y tế, Giám đốc Ban Quản lý đầu tư xây dựng các công trình thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo, Giám đốc Ban Quản lý đầu tư xây dựng các công trình thuộc Sở Văn hóa và Thể thao, Giám đốc Ban Quản lý đầu tư xây dựng các công trình thuộc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp, Thủ trưởng các sở - ngành có liên quan và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận - huyện chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 8;
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND thành phố;
- TTUB: CT, các PCT;
- BQLDAĐT xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp thành phố;
- Công an thành phố;
- Kho bạc nhà nước thành phố;
- Sở Tư pháp;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- Sở Nội vụ (3b);
- VPUB: các PCVP;
- Các Phòng Chuyên viên;
- Lưu: VT, (VX/Đn) TV.35

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Nguyễn Thành Phong

UỶ BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 2092/QĐ-UBND	*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 5 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp trực thuộc Ủy ban nhân dân thành phố

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ về quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 42/2017/NĐ-CP ngày 05 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 100/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 7 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc các lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 16/2016/TT-BXD ngày 30 tháng 6 năm 2016 của Bộ Xây dựng hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ về hình thức tổ chức quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Quyết định 5676/QĐ-UBND ngày 10 tháng 12 năm 2018 của Ủy ban nhân dân thành phố về thành lập Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp trực thuộc Ủy ban nhân dân thành phố;

Xét đề nghị của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp tại Công văn số 25/DDCN ngày 06 tháng 5 năm 2019 và của Sở Nội vụ tại Tờ trình số 1754/TTr-SNV ngày 14 tháng 5 năm 2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp trực thuộc Ủy ban nhân dân thành phố.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Sở Tài chính, Thủ trưởng các Sở, ban, ngành thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận - huyện, phường, xã, thị trấn có liên quan và Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND thành phố;
- TTUB: CT, các PCT;
- Ban QLDAĐT xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp thành phố;
- Công an thành phố;
- Kho bạc nhà nước thành phố;
- Sở Tư pháp;
- Sở Tài chính;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư
- Sở Xây dựng;
- Sở Nội vụ;
- VPUB: Các PVP;
- Các Phòng chuyên viên;
- Lưu: VT, (VX/Đn).

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Trần Vĩnh Tuyến

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

QUY CHẾ

Tổ chức và hoạt động của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp trực thuộc Ủy ban nhân dân thành phố

(Ban hành kèm theo Quyết định số 2092/QĐ-UBND ngày 16 tháng 5 năm 2019 của Ủy ban nhân dân thành phố)

I. VỊ TRÍ PHÁP LÝ

1. Tên Ban Quản lý dự án

- Tên giao dịch: BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÁC CÔNG TRÌNH DÂN DỤNG VÀ CÔNG NGHIỆP.

- Tên gọi tắt: BAN DÂN DỤNG CÔNG NGHIỆP.

- Tên tiếng Anh: PROJECT INVESTMENT MANAGEMENT AUTHORITY FOR CIVIL AND INDUSTRY.

- Viết tắt tiếng Anh: PIMACI

- Điện thoại : (028) 38246498 - (028) 38246963 - Fax: (028) 38246499

- Trụ sở giao dịch chính: Số 05 Phùng Khắc Khoan, phường Đakao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

- Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp trực thuộc Ủy ban nhân dân thành phố được thành lập theo Quyết định số 5676/QĐ-UBND ngày 10 tháng 12 năm 2018 của Ủy Ban nhân dân thành phố.

- Người đại diện theo pháp luật: ông Võ Đức Thanh, Giám đốc.

- Nơi đăng ký hoạt động: Số 05 Phùng Khắc Khoan, phường Đakao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh.

2. Vị trí pháp lý

- Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp thực hiện chức năng đại diện chủ đầu tư theo chuyên ngành các công trình dân dụng và công nghiệp do Ủy Ban nhân dân thành phố giao có nguồn vốn từ ngân sách nhà nước hoặc được đầu tư từ các nguồn vốn khác theo quy định của pháp luật.

- Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy Ban nhân dân thành phố, hoạt động theo cơ chế tự chủ về tài chính, tự bảo đảm chi thường xuyên theo quy định, chịu sự chỉ đạo, quản lý trực tiếp và toàn diện của Ủy ban nhân dân thành phố,

đồng thời chịu sự kiểm tra, thanh tra và hướng dẫn về chuyên môn của bộ, ngành Trung ương và của sở quản lý chuyên ngành theo quy định của pháp luật.

- Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng, được mở tài khoản tại Kho bạc nhà nước và ngân hàng thương mại để giao dịch theo quy định của pháp luật.

II. CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN

1. Chức năng

a) Làm chủ đầu tư một số dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp và các dự án khác sử dụng vốn ngân sách, vốn nhà nước ngoài ngân sách khi được giao;

b) Tiếp nhận và quản lý sử dụng vốn để đầu tư xây dựng theo quy định của pháp luật;

c) Thực hiện quyền, nghĩa vụ của chủ đầu tư, Ban quản lý dự án quy định tại Điều 68, Điều 69 của Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18 tháng 6 năm 2014 và quy định của pháp luật có liên quan;

d) Bàn giao công trình xây dựng hoàn thành cho chủ đầu tư, chủ quản lý sử dụng công trình khi kết thúc xây dựng hoặc trực tiếp quản lý, khai thác sử dụng công trình hoàn thành theo yêu cầu của người quyết định đầu tư;

đ) Nhận ủy thác quản lý dự án của các chủ đầu tư khác khi được yêu cầu và có đủ năng lực, nhân lực để thực hiện trên cơ sở đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ quản lý các dự án đã được giao;

e) Đầu tư xây dựng các dự án (theo chức năng, lĩnh vực chuyên môn của đơn vị) bằng các nguồn vốn huy động theo phương thức xã hội hóa, hợp tác công tư hoặc phương thức khác được pháp luật cho phép;

g) Thực hiện các chức năng khác khi được Ủy Ban nhân dân thành phố giao hoặc ủy quyền.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn

a) Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn của chủ đầu tư các dự án đầu tư xây công trình dân dụng, gồm:

- Lập kế hoạch dự án: lập, trình phê duyệt kế hoạch thực hiện dự án hàng năm, trong đó phải xác định rõ các nguồn lực sử dụng, tiến độ thực hiện, thời hạn hoàn thành, mục tiêu chất lượng và tiêu chí đánh giá kết quả thực hiện;

- Tổ chức thực hiện công tác chuẩn bị đầu tư xây dựng: thực hiện các thủ tục liên quan đến quy hoạch xây dựng, sử dụng đất đai, tài nguyên, hạ tầng kỹ thuật và bảo vệ cảnh quan, môi trường, phòng chống cháy nổ có liên quan đến xây dựng công trình; tổ chức lập dự án, trình thẩm định, phê duyệt dự án theo quy định; tiếp nhận, giải ngân vốn đầu tư và thực hiện các công việc chuẩn bị dự án khác;

- Các nhiệm vụ thực hiện dự án: thuê tư vấn thực hiện khảo sát, thiết kế xây

dựng và trình thẩm định, phê duyệt hoặc tổ chức thẩm định, phê duyệt thiết kế, dự toán xây dựng (theo phân cấp); chủ trì phối hợp với cơ quan, tổ chức liên quan thực hiện công tác bồi thường hỗ trợ thiệt hại và tái định cư (nếu có) và thu hồi, giao nhận đất để thực hiện dự án; tổ chức lựa chọn nhà thầu và ký kết hợp đồng xây dựng; giám sát quá trình thực hiện; giải ngân, thanh toán theo hợp đồng xây dựng và các công việc cần thiết khác;

- Các nhiệm vụ kết thúc xây dựng, bàn giao công trình để vận hành, sử dụng: tổ chức nghiệm thu, bàn giao công trình hoàn thành; vận hành chạy thử; quyết toán, thanh lý hợp đồng xây dựng, quyết toán vốn đầu tư xây dựng công trình và bảo hành công trình;

- Các nhiệm vụ quản lý tài chính và giải ngân: tiếp nhận, giải ngân vốn theo tiến độ thực hiện dự án và hợp đồng ký kết với nhà thầu xây dựng; thực hiện chế độ quản lý tài chính, tài sản của Ban quản lý dự án theo quy định;

- Các nhiệm vụ hành chính, điều phối và trách nhiệm giải trình: tổ chức văn phòng và quản lý nhân sự Ban quản lý dự án; thực hiện chế độ tiền lương, chính sách đãi ngộ, khen thưởng, kỷ luật đối với cán bộ, viên chức và người lao động thuộc phạm vi quản lý; thiết lập hệ thống thông tin nội bộ và lưu trữ thông tin; cung cấp thông tin và giải trình chính xác, kịp thời về hoạt động của Ban quản lý dự án theo yêu cầu của người quyết định đầu tư và của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền;

- Các nhiệm vụ giám sát, đánh giá và báo cáo: thực hiện giám sát đánh giá đầu tư theo quy định pháp luật; định kỳ đánh giá, báo cáo kết quả thực hiện dự án với người quyết định đầu tư, cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền.

b) Thực hiện các nhiệm vụ quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng, gồm:

- Tổ chức thực hiện các nội dung quản lý dự án theo quy định tại Điều 66 và Điều 67 của Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18 tháng 6 năm 2014;

- Phối hợp hoạt động với tổ chức, cá nhân tham gia thực hiện dự án để bảo đảm yêu cầu về tiến độ, chất lượng, chi phí, an toàn và bảo vệ môi trường;

- Thực hiện các nhiệm vụ quản lý dự án khác do người quyết định đầu tư, chủ đầu tư giao hoặc ủy quyền thực hiện.

c) Nhận ủy thác quản lý dự án theo hợp đồng ký kết với các chủ đầu tư khác khi được yêu cầu, phù hợp với năng lực hoạt động của đơn vị.

d) Giám sát thi công, tư vấn xây dựng công trình khi đủ điều kiện năng lực hoạt động theo quy định của pháp luật.

đ) Đối với các dự án đầu tư xây dựng bằng các nguồn vốn huy động theo phương thức xã hội hóa, hợp tác công tư, dự án sử dụng vốn ngoài ngân sách thông qua vay vốn nước ngoài phải báo cáo trình xin ý kiến Ủy ban nhân dân thành phố trước khi triển khai thực hiện.

e) Chuẩn bị văn kiện, tài liệu, nội dung đàm phán và cùng các cơ quan liên

quan giúp Ủy ban nhân dân Thành phố tham gia đàm phán các điều ước và các văn bản thỏa thuận với các nhà tài trợ liên quan đến dự án.

g) Chịu trách nhiệm về quản lý và sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn tài trợ cho dự án từ khi chuẩn bị, thực hiện đến khi đưa dự án vào khai thác sử dụng.

h) Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác do Ủy ban nhân dân thành phố giao hoặc ủy quyền.

III. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUYỀN VÀ TRÁCH NHIỆM CÁC THÀNH VIÊN CỦA BAN

1. Về tổ chức bộ máy

1.1. Ban Giám đốc và Kế toán trưởng

Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp gồm có Giám đốc và không quá 03 Phó Giám đốc.

Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, cho từ chức, nghỉ hưu và thực hiện các chế độ, chính sách đối với Giám đốc các Phó Giám đốc và Kế toán trưởng do Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố quyết định theo quy định của pháp luật và theo phân cấp quản lý cán bộ của thành phố.

a) Giám đốc là người đứng đầu, chỉ đạo, điều hành toàn diện các mặt hoạt động của đơn vị, chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của đơn vị.

Giám đốc quyết định việc bổ nhiệm, miễn nhiệm cấp trưởng và phó của các phòng, ban, đơn vị trực thuộc theo quy định hiện hành.

Giám đốc có trách nhiệm báo cáo với Ủy ban nhân dân thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố về tổ chức và hoạt động của Ban; báo cáo công tác, cung cấp tài liệu cần thiết theo yêu cầu của Hội đồng nhân dân; trả lời kiến nghị của cử tri, chất vấn của Đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố về những vấn đề trong phạm vi, lĩnh vực được giao.

b) Phó Giám đốc là người giúp Giám đốc chỉ đạo một số lĩnh vực công tác, chịu trách nhiệm trước Giám đốc và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công. Khi Giám đốc vắng mặt, Phó Giám đốc được Giám đốc ủy nhiệm điều hành các hoạt động của đơn vị.

c) Kế toán trưởng có nhiệm vụ tổ chức thực hiện công tác kế toán trong Ban, quản lý tài chính, thanh quyết toán vốn đầu tư xây dựng các dự án được giao quản lý; quản lý thu, chi kinh phí hoạt động của Ban, chịu trách nhiệm trong việc thực hiện nhiệm vụ trước Giám đốc và trước pháp luật theo quy định hiện hành.

1.2. Các tổ chức trực thuộc

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được phân công và ủy quyền, Giám đốc chỉ đạo tổ chức sắp xếp cơ cấu tổ chức bộ máy các phòng, ban, đơn vị trực thuộc; xác định nhiệm vụ, biên chế cho từng phòng, ban, đơn vị trực thuộc

và tuyển dụng, bố trí cán bộ, viên chức; bổ nhiệm, sắp xếp nhân sự phù hợp với yêu cầu công tác và đúng theo quy định của pháp luật nhằm đảm bảo hoạt động hiệu quả của Ban.

Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp có các phòng, ban chủ yếu như sau:

a) Phòng chuyên môn nghiệp vụ:

- Văn phòng;
- Phòng Kế hoạch và Đầu tư;
- Phòng Tài chính - Kế toán;
- Phòng Kỹ thuật - Chất lượng;
- Phòng Chính sách - Pháp chế;

b) Khối các Ban Điều hành dự án:

- Ban Điều hành dự án 1 (chuyên ngành Y tế);
- Ban Điều hành dự án 2 (chuyên ngành Văn hóa-Thể thao)
- Ban Điều hành dự án 3 (chuyên ngành Giáo dục-Đào tạo);
- Ban Điều hành dự án 4 (chuyên ngành Lao động,Thương binh và Xã hội);
- Ban Điều hành dự án 5 (chuyên ngành Công nghiệp và các ngành khác);
- Trung tâm dịch vụ tư vấn.

Trong quá trình hoạt động, căn cứ quy mô, số lượng, điều kiện cụ thể của các dự án được giao quản lý, Giám đốc Ban quyết định tổ chức số lượng và tên gọi các phòng, ban trực thuộc.

1.3. Số lượng người làm việc:

- Giám đốc quyết định việc tuyển dụng, bổ nhiệm, miễn nhiệm các viên chức của Ban theo phân cấp, đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật về tuyển dụng, quản lý và sử dụng viên chức, người lao động trong đơn vị sự nghiệp công lập.

- Giám đốc có trách nhiệm xác định số lượng người làm việc của Ban trên cơ sở Đề án vị trí việc làm và cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

- Việc xây dựng kế hoạch và tổ chức tuyển dụng lao động của Ban được căn cứ vào nhu cầu công việc, vị trí việc làm, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp đối với viên chức Ban Quản lý dự án, quỹ tiền lương được giao và quy định của pháp luật có liên quan.

- Xét nhu cầu thực tế, Giám đốc có quyền ký hợp đồng làm việc xác định thời hạn ngoài khung số lượng người làm việc để thực hiện nhiệm vụ; nguồn kinh phí trả lương và các khoản phụ cấp (nếu có) cho lao động hợp đồng do Ban tự cân đối từ nguồn chi phí quản lý dự án và các nguồn thu hợp pháp khác.

1.4. Các tổ chức Đảng và Đoàn thể (kiêm nhiệm):

Việc thành lập các tổ chức Đảng và Đoàn thể của Ban dân dụng và công nghiệp thực hiện theo quy định của cơ quan có thẩm quyền.

2. Quyền, trách nhiệm của các thành viên

2.1. Quyền và trách nhiệm của Giám đốc

- Giám đốc chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố và trước pháp luật về quản lý, điều hành toàn bộ hoạt động của Ban dân dụng và công nghiệp và là chủ tài khoản của đơn vị;

- Xây dựng, ban hành Quy chế làm việc và các quy định khác về hoạt động của Ban dân dụng và công nghiệp;

- Phân công nhiệm vụ cho các Phó Giám đốc và các thành viên trong Ban. Tuyển dụng, đề bạt, bổ nhiệm, miễn nhiệm, nâng lương, khen thưởng, kỷ luật các chức danh Trưởng, Phó phòng (ban), viên chức và người lao động thuộc Ban dân dụng và công nghiệp;

- Đề nghị Ủy ban nhân dân thành phố bổ nhiệm, miễn nhiệm, nâng lương, khen thưởng, kỷ luật các chức danh Phó Giám đốc, Kế toán trưởng theo quy định hiện hành;

- Tổ chức, chủ trì các cuộc họp định kỳ và đột xuất của Ban; đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện nhiệm vụ công tác của các phòng/ban và của các thành viên Ban dân dụng và công nghiệp;

- Ký các văn bản của Ban dân dụng và công nghiệp; ký hợp đồng với các nhà thầu, tư vấn được lựa chọn; ký hợp đồng lao động đối với cán bộ, viên chức và người lao động của đơn vị;

- Giám đốc thống nhất với Ban chấp hành Công đoàn trước khi ban hành và tổ chức thực hiện: Quy chế dân chủ cơ sở, Quy chế chi tiêu nội bộ, Quy chế thi đua khen thưởng, Quy chế chi trả thu nhập tăng thêm, Nội quy lao động; phối hợp tổ chức hội nghị viên chức và người lao động hàng năm tại đơn vị;

- Đối với những vấn đề phát sinh ngoài nhiệm vụ, quyền hạn của Ban, Giám đốc sẽ báo cáo, xin ý kiến chỉ đạo của Ủy ban nhân dân thành phố trước khi thực hiện.

2.2. Quyền và trách nhiệm của các Phó Giám đốc

- Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn trong phạm vi được Giám đốc Ban phân công hoặc ủy quyền; thực hiện chế độ báo cáo về tình hình và kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao;

- Chịu trách nhiệm trước Giám đốc Ban và Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố về kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao;

- Tham gia các cuộc họp hoặc chủ trì các cuộc họp theo phân công của Giám đốc; đề xuất hoặc kiến nghị các giải pháp, biện pháp cần thiết để thực hiện các nhiệm vụ của Ban.

2.3. Quyền và trách nhiệm của Trưởng các phòng, ban, đơn vị

- Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn trong phạm vi được Ban Giám đốc phân công; thực hiện chế độ báo cáo về tình hình và kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao;

- Chịu trách nhiệm trước Giám đốc và Phó Giám đốc phụ trách về kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao;

- Tham gia các cuộc họp hoặc chủ trì các cuộc họp theo phân công của Ban Giám đốc; đề xuất hoặc kiến nghị các giải pháp, biện pháp cần thiết để thực hiện các nhiệm vụ được giao.

2.4. Quyền và trách nhiệm của Phó các phòng, ban, đơn vị

- Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn trong phạm vi được Ban Giám đốc hoặc Trưởng phòng, ban, đơn vị phân công; thực hiện chế độ báo cáo về tình hình và kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao;

- Chịu trách nhiệm trước Phó Giám đốc phụ trách và Trưởng phòng, ban, đơn vị về kết quả thực hiện các nhiệm vụ được giao;

- Tham gia các cuộc họp theo phân công của Ban Giám đốc hoặc của Trưởng Phòng, ban, đơn vị; đề xuất hoặc kiến nghị các giải pháp, biện pháp cần thiết để thực hiện các nhiệm vụ được giao.

2.5. Quyền, nghĩa vụ của viên chức và người lao động

- Được bảo đảm về điều kiện làm việc, được đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ và được hưởng các quyền lợi theo quy định của pháp luật;

- Có trách nhiệm thực hiện và hoàn thành nhiệm vụ được giao, chấp hành tốt pháp luật, chính sách hiện hành và Quy chế làm việc của đơn vị; có quyền từ chối thực hiện công việc hoặc nhiệm vụ trái với quy định của pháp luật;

- Có quyền đề xuất đóng góp ý kiến, biện pháp thực hiện nhiệm vụ được giao và xây dựng đơn vị;

- Chịu trách nhiệm trước Trưởng phòng, ban, đơn vị về kết quả thực hiện các nhiệm vụ được giao;

- Có trách nhiệm bảo quản và sử dụng tiết kiệm, hiệu quả tài sản của đơn vị.

IV. CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC

1. Nguyên tắc làm việc

- Ban dân dụng và công nghiệp là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân thành phố, làm việc theo chế độ thủ trưởng; các hoạt động của Ban phải tuân thủ theo quy định pháp luật của Nhà nước, chỉ đạo điều hành Ủy ban nhân dân thành phố và Quy chế làm việc của đơn vị;

- Trong phân công nhiệm vụ, một tổ chức, cá nhân được giao nhiều việc, nhưng một việc chỉ giao cho một tổ chức, một người phụ trách và chịu trách nhiệm chính. Công việc được giao cho phòng, ban nào, thì Trưởng phòng, ban đó phải chịu trách nhiệm về công việc được giao;

- Giải quyết công việc đúng phạm vi, trách nhiệm, thẩm quyền, tuân thủ trình tự, thủ tục và thời gian giải quyết công việc theo quy định của pháp luật, chủ động xử lý công việc trên cơ sở bàn bạc, trao đổi, tham khảo ý kiến đối với đơn vị, cá nhân có liên quan để quyết định và tự chịu trách nhiệm. Tăng cường hợp tác, phối hợp chặt chẽ giữa các phòng, ban để hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao;

- Thực hiện dân chủ, công khai, minh bạch, đáp ứng yêu cầu cải cách hành chính nhằm nâng cao năng lực và hiệu quả trong công tác của đơn vị;

- Mỗi cá nhân tự chịu trách nhiệm trước pháp luật và Thủ trưởng đơn vị trong việc thực hiện nhiệm vụ được giao; thực hiện tốt Luật Phòng chống tham nhũng, Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong công tác;

- Chế độ làm việc của Ban dân dụng và công nghiệp theo quy định chung của Nhà nước, mỗi ngày làm việc 08 giờ, mỗi tuần 40 giờ.

2. Chế độ hội họp

- Chế độ họp với Ủy ban nhân dân thành phố: Tham gia các cuộc họp thường kỳ hoặc đột xuất theo giấy mời, triệu tập của Ủy ban nhân dân thành phố;

- Đối với các nhà thầu, tư vấn: Tổ chức họp định kỳ hoặc đột xuất để đôn đốc tiến độ, kiểm tra chất lượng giải quyết các vấn đề có liên quan trong quá trình thực hiện dự án, yêu cầu nhà thầu báo cáo khi cần thiết;

- Họp giao ban tập thể lãnh đạo Ban dân dụng và công nghiệp hàng tuần; họp bàn giải quyết các công việc chuyên môn, kiểm tra tình hình thực hiện nhiệm vụ của đơn vị so với chương trình kế hoạch đã đề ra, do Giám đốc hoặc Phó Giám đốc chủ trì họp theo phân công của Giám đốc.

3. Chế độ báo cáo

- Định kỳ hàng tháng, quý, 6 tháng, năm hoặc đột xuất (khi có yêu cầu), Ban dân dụng và công nghiệp có trách nhiệm báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ với Ủy ban nhân dân thành phố và các Sở, ban, ngành có liên quan;

- Các phòng, ban chuyên môn thực hiện chế độ báo cáo theo Quy chế làm việc của Ban dân dụng và công nghiệp.

4. Chế độ kiểm tra, giám sát

- Chế độ kiểm tra, giám sát đối với dự án được giao quản lý: Thực hiện trên cơ sở các quy định của Nhà nước về quản lý dự án đầu tư xây dựng; những cam kết, điều khoản trong hợp đồng được ký giữa Ban dân dụng và công nghiệp với các nhà thầu và tư vấn;

- Chế độ kiểm tra, giám sát các hoạt động trong nội bộ Ban dân dụng và công nghiệp: Thực hiện trên cơ sở các quy chế, quy định do Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp ban hành.

5. Chế độ phối hợp công tác:

a) Giữa Ban dân dụng và công nghiệp với tổ chức, cá nhân có liên quan:

Ban dân dụng và công nghiệp chủ động liên hệ với các cơ quan đơn vị chức

năng và chính quyền địa phương đề nghị phối hợp, hỗ trợ giải quyết công việc có liên quan đến tổ chức thực hiện dự án nhằm đảm bảo đúng tiến độ, chất lượng.

b) Giữa Ban dân dụng và công nghiệp với các cơ quan, đơn vị chức năng và chuyên ngành của thành phố:

Phối hợp với các cơ quan, đơn vị chức năng và chuyên ngành của thành phố và các quận, huyện trong việc thực hiện các nhiệm vụ quản lý dự án. Ban dân dụng và công nghiệp có quyền yêu cầu các cơ quan hữu quan của nhà nước công bố công khai các văn bản, quy định có liên quan đến công việc đầu tư xây dựng công trình như quy hoạch, tài nguyên, bảo vệ di tích,...

c) Giữa các phòng, ban của Ban dân dụng và công nghiệp với tổ chức, cá nhân có liên quan:

Là mối quan hệ phối hợp để hoàn thành nhiệm vụ chung của Ban, đảm bảo nguyên tắc đúng chức năng nhiệm vụ. Phòng, ban được giao chủ trì chịu trách nhiệm chuẩn bị nội dung; phòng, ban phối hợp chịu trách nhiệm cung cấp thông tin theo yêu cầu, hỗ trợ và tạo điều kiện để hoàn thành nhiệm vụ chung.

V. TÀI CHÍNH VÀ TÀI SẢN

1. Chế độ tài chính

- Ban dân dụng và công nghiệp là đơn vị sự nghiệp công lập tự chủ về tài chính, tự bảo đảm chi thường xuyên theo Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập;

- Được mở tài khoản tại kho bạc nhà nước; được mở tài khoản giao dịch tại ngân hàng thương mại để phản ánh các khoản thu, chi từ hoạt động quản lý dự án và các khoản thu khác từ hoạt động của Ban dân dụng và công nghiệp theo quy định pháp luật;

- Có tổ chức bộ máy kế toán thực hiện theo quy định của Luật Kế toán, có trách nhiệm quản lý sử dụng tiết kiệm, có hiệu quả các nguồn kinh phí được cấp để thực hiện dự án theo quy định của pháp luật;

- Hàng năm, Ban dân dụng và công nghiệp có trách nhiệm lập dự toán thu, chi và mở sổ kế toán theo dõi, quản lý sử dụng các nguồn kinh phí theo quy định của pháp luật; báo cáo tổng hợp dự toán và quyết toán hàng năm với cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

2. Các nguồn tài chính

a) Vốn đầu tư phát triển của các dự án được giao hoặc được ủy thác quản lý thực hiện;

b) Kinh phí thực hiện các nhiệm vụ không thường xuyên (nếu có);

c) Ngân sách nhà nước cấp hỗ trợ trong trường hợp cần thiết (nếu có);

d) Các khoản thu từ hoạt động quản lý dự án, gồm:

- Các khoản thu từ chi phí quản lý dự án, chi phí giám sát và đánh giá đầu

tư, chi phí quản lý nghiệp vụ lập quy hoạch, chi phí tư vấn đầu tư xây dựng trong tổng mức đầu tư của các dự án được giao quản lý và thực hiện theo quyết định của cấp có thẩm quyền;

- Các khoản thu từ hợp đồng cung cấp dịch vụ tư vấn đầu tư xây dựng cho các chủ đầu tư khác (nếu có) theo quy định của pháp luật về quản lý đầu tư và xây dựng. Mức thu theo hợp đồng được ký kết, không trái với quy định của pháp luật;

- Các khoản thu từ phí được trích từ việc thực hiện tổ chức đấu thầu, tổ chức thẩm định thiết kế, dự toán xây dựng. Mức phí được trích lại cho hoạt động của Ban quản lý dự án thực hiện theo quy định của Bộ Tài chính;

- Các khoản thu từ các nguồn thu hợp pháp khác.

3. Nội dung chi

a) Chi thường xuyên gồm: Tiền lương; tiền công trả cho lao động theo hợp đồng; các khoản phụ cấp lương; chi tiền thưởng (thưởng thường xuyên, thưởng đột xuất); các khoản đóng góp theo lương; dịch vụ công cộng; vật tư văn phòng; thanh toán thông tin, tuyên truyền, liên lạc; hội nghị; công tác phí; chi phí thuê mướn; chi đoàn ra, đoàn vào; khấu hao tài sản cố định; sửa chữa thường xuyên tài sản; các khoản thuế phải nộp theo quy định của pháp luật và các khoản chi khác theo chế độ quy định.

b) Chi không thường xuyên gồm: Chi đầu tư xây dựng cơ bản, mua sắm trang thiết bị, tài sản dùng cho quản lý dự án, sửa chữa lớn tài sản cố định; chi thực hiện tinh giản biên chế theo chế độ hiện hành của Nhà nước (nếu có) và các khoản chi khác có liên quan.

4. Sử dụng kết quả hoạt động tài chính trong năm

a) Trích lập các quỹ gồm: Hàng năm sau khi trang trải các khoản chi phí, nộp thuế và các khoản nộp khác theo quy định, phần chênh lệch thu lớn hơn chi (nếu có), Ban dân dụng và công nghiệp được sử dụng theo trình tự như sau:

- Trích lập quỹ phát triển hoạt động;

- Trả thu nhập tăng thêm cho viên chức và người lao động;

- Trích lập quỹ dự phòng ổn định thu nhập (mức trích do Giám đốc Ban quyết định theo quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị);

- Quỹ khen thưởng, quỹ phúc lợi.

b) Sử dụng các quỹ: Việc sử dụng các quỹ của Ban thực hiện theo quy chế chi tiêu nội bộ, cụ thể như sau:

- Quỹ phát triển hoạt động sử dụng để bổ sung vốn đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị, phương tiện làm việc, hỗ trợ đào tạo nâng cao tay nghề cho viên chức, người lao động.

- Chi thu nhập tăng thêm cho viên chức và người lao động được căn cứ theo quy định về chi trả thu nhập tăng thêm, đảm bảo nguyên tắc gắn với khối lượng, nhiệm vụ công việc được giao, mức độ hoàn thành công việc, bảo đảm

thu hút được lao động có trình độ cao và tương quan hợp lý với tiền lương của công chức, viên chức và người lao động trong cùng đơn vị.

- Quỹ dự phòng ổn định thu nhập để chi trong các trường hợp:

+ Tạm ứng cho các khoản chi thường xuyên khi đầu năm chưa có kế hoạch vốn được giao, chưa có nguồn thu hoặc chưa duyệt dự toán. Khi có kế hoạch vốn được giao, dự toán được duyệt hoặc có nguồn thu thì thực hiện hoàn trả về Quỹ dự phòng ổn định thu nhập;

+ Bảo đảm thu nhập cho người lao động.

- Quỹ khen thưởng dùng để thưởng định kỳ, đột xuất cho tập thể, cá nhân trong và ngoài đơn vị theo hiệu quả công việc và thành tích đóng góp vào hoạt động của đơn vị. Mức thưởng do Giám đốc Ban dân dụng và công nghiệp quyết định theo quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị.

- Quỹ phúc lợi dùng để xây dựng, sửa chữa các công trình phúc lợi, chi cho các hoạt động phúc lợi tập thể của người lao động trong Ban dân dụng và công nghiệp; trợ cấp khó khăn đột xuất. Giám đốc Ban dân dụng và công nghiệp quyết định việc sử dụng quỹ theo quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị.

5. Quản lý tài sản, vật tư, trang thiết bị

a) Tài sản, vật tư, trang thiết bị của Ban dân dụng và công nghiệp, gồm: nhà cửa, phương tiện vận tải, máy móc thiết bị,... phục vụ công tác chuyên môn phải được quản lý và sử dụng đúng mục đích, tiết kiệm và hiệu quả. Nghiêm cấm việc cho thuê, mượn, biếu, tặng và sử dụng tài sản của Ban dân dụng và công nghiệp vào mục đích cá nhân.

b) Ban dân dụng và công nghiệp định kỳ báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố về các tài sản được nhà thầu, tư vấn cung cấp, bàn giao, tặng hoặc để lại cho Ban để quản lý sử dụng theo quy định của pháp luật (nếu có).

VI. MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC

1. Đối với Ủy ban nhân dân thành phố

a) Chịu sự chỉ đạo, kiểm tra, giám sát trực tiếp của Ủy ban nhân dân thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố về thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao.

b) Trình Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt Quy chế hoạt động của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp (kể cả việc điều chỉnh, bổ sung).

c) Trình Ủy ban nhân dân thành phố thẩm định, phê duyệt các nội dung thuộc trách nhiệm của chủ đầu tư theo nhiệm vụ được giao và theo quy định của pháp luật.

d) Báo cáo, đề xuất và giải trình các nội dung cần thiết theo yêu cầu của Ủy ban nhân dân thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố.

đ) Phối hợp với các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân thành phố

trong việc thực hiện các nhiệm vụ quản lý dự án.

2. Đối với các nhà tài trợ khác

a) Ban dân dụng và công nghiệp được trực tiếp làm việc với nhà tài trợ về các nội dung có liên quan đến các dự án và có trách nhiệm tổng hợp báo cáo, đề xuất Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, giải quyết.

b) Là quan hệ chủ đầu tư dự án với tổ chức tài trợ vốn theo quy định của pháp luật; quan hệ trao đổi, cung cấp thông tin chuẩn bị cho các dự án đầu tư mới theo quy hoạch và chỉ đạo của Ủy ban nhân dân thành phố.

3. Đối với các cơ quan ban, ngành và chính quyền địa phương

a) Mối quan hệ giữa Ban dân dụng và công nghiệp với các Sở, ngành quản lý nhà nước trong lĩnh vực y tế, văn hóa thể thao, giáo dục đào tạo, lao động thương binh xã hội là quan hệ ngang cấp, có sự phối hợp chặt chẽ và thống nhất trong các mặt công tác quản lý nhà nước về lĩnh vực chuyên môn theo đúng pháp luật của Nhà nước và quy định của Bộ quản lý chuyên ngành.

b) Mối quan hệ giữa Ban dân dụng và công nghiệp với các Sở, ban, ngành thành phố là quan hệ trao đổi thông tin và phối hợp hoạt động ngang cấp theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm được Ủy ban nhân dân thành phố quy định.

c) Phối hợp thực hiện các thủ tục liên quan đến công tác chuẩn bị dự án, chuẩn bị xây dựng theo quy định của pháp luật. Chịu sự kiểm tra, thanh tra và hướng dẫn về chuyên môn của Bộ, ngành Trung ương và của Sở quản lý chuyên ngành theo quy định của pháp luật.

d) Phối hợp với Ủy ban nhân dân các quận, huyện và các cơ quan, đơn vị có liên quan trong việc thực hiện công tác bồi thường hỗ trợ thiệt hại, tái định cư khi dự án có yêu cầu về thu hồi đất để đầu tư xây dựng.

đ) Phối hợp với chính quyền địa phương trong công tác quản lý hành chính, bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn của cộng đồng trong quá trình thực hiện dự án và bàn giao công trình vào khai thác, sử dụng.

e) Báo cáo, giải trình về tình hình thực hiện quản lý dự án khi được yêu cầu, về sự cố công trình, an toàn trong xây dựng với cơ quan nhà nước có thẩm quyền và đề xuất biện pháp phối hợp xử lý những vấn đề vượt quá thẩm quyền;

g) Chịu sự kiểm tra, giám sát của cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

4. Đối với chủ đầu tư ủy thác quản lý dự án, chủ quản lý sử dụng công trình

a) Thực hiện các quyền, nghĩa vụ đối với chủ đầu tư ủy thác quản lý dự án theo hợp đồng ký kết và theo quy định của pháp luật có liên quan; chịu sự kiểm tra, giám sát của chủ đầu tư trong quá trình thực hiện các dự án nhận ủy thác quản lý dự án.

b) Tiếp nhận, quản lý sử dụng vốn đầu tư xây dựng và tạm ứng, thanh toán, quyết toán với nhà thầu theo ủy quyền của chủ đầu tư.

c) Thực hiện các nhiệm vụ quản lý dự án của chủ đầu tư theo ủy quyền và theo quy định của pháp luật có liên quan.

d) Phối hợp với chủ quản lý sử dụng công trình khi lập, phê duyệt nhiệm vụ thiết kế xây dựng công trình, tổ chức lựa chọn nhà thầu xây dựng và nghiệm thu, bàn giao công trình hoàn thành vào vận hành, sử dụng (kể cả việc bảo hành công trình theo quy định).

đ) Bàn giao công trình hoàn thành cho chủ đầu tư hoặc đơn vị chủ quản lý sử dụng công trình theo quy định của pháp luật về xây dựng; quản lý công trình xây dựng hoàn thành trong trường hợp chưa xác định được đơn vị chủ quản sử dụng công trình hoặc theo yêu cầu của người quyết định đầu tư.

5. Đối với các nhà thầu tư vấn, nhà thầu thi công xây dựng

a) Tổ chức lựa chọn nhà thầu thực hiện các gói thầu thuộc dự án do Ban dân dụng và công nghiệp làm chủ đầu tư hoặc được ủy thác quản lý thực hiện; đàm phán, ký kết và thực hiện hợp đồng với nhà thầu tư vấn xây dựng, nhà thầu xây dựng và nhà thầu cung cấp dịch vụ tư vấn được lựa chọn theo quy định của pháp luật.

b) Thực hiện các quyền, nghĩa vụ đối với nhà thầu theo quy định của hợp đồng và quy định của pháp luật có liên quan.

c) Tiếp nhận, xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền giải quyết các đề xuất, vướng mắc của nhà thầu trong quá trình thực hiện.

VII. ĐIỀUKHOẢN THI HÀNH

1. Giám đốc Ban dân dụng và công nghiệp có trách nhiệm ban hành quy chế làm việc của Ban dân dụng và công nghiệp phù hợp với Quy chế này.

2. Thủ trưởng các Sở, ban, ngành thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện liên quan có trách nhiệm phối hợp với Ban dân dụng và công nghiệp trong triển khai thực hiện nhiệm vụ.

3. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc hoặc có những điểm không còn phù hợp với quy định của Nhà nước, Giám đốc Ban dân dụng và công nghiệp có trách nhiệm kịp thời báo cáo đề xuất Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố xem xét điều chỉnh, bổ sung, sửa đổi Quy chế cho phù hợp./.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Trần Vĩnh Tuyến